TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 17/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Được

Ông Trần Xuân Thưởng

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc An Chi - Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với:

-Họ và tên bị cáo: **Trần Hữu Đ**, sinh năm 1991, tại Hà Nam; ĐKTT: Khu Phố x, phường BĐ, thị xã BS, tỉnh TH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông: Trần Hữu T và bà Trần Thị Th; vợ: Bùi Thị Th1; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: theo danh chỉ bản số 151 ngày 26/4/2024 do Công an quận Tây Hồ lập, Lý lịch địa phương cung cấp và Trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

- Bị hại:

1.Anh Dương Công Ph, sinh năm 1990; ĐKTT: Số xx ngõ xx ngách xx đường XĐ, phường XĐ, quận BTL, thành phố HN (vắng mặt)

2.Anh Chu Đức V, sinh năm 1987; ĐKTT: Số x ngách xx/xx TĐ, phường TK, quận TH, thành phố HN (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2024, Trần Hữu Đ đã thuê của anh Dương Công Ph 01 bộ máy flycam và mượn của anh Chu Đức V 01 bộ máy flycam. Hết thời hạn thuê, mượn 02 bộ flycam trên, Đ không trả lại cho anh Ph và anh V mà mang bán cho Nguyễn Văn A (sinh năm 1994, HKTT: ĐN, xã HT, huyện KM, tỉnh HD) lấy tiền tiêu vào mục đích cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Ngày 02/3/2024, Đ nhắn tin cho anh Dương Công Ph hỏi thuê 01 bộ Flycam, hai bên thỏa thuận anh Ph cho Đ thuê 01 bộ flycam với giá 1.000.000đ (một triệu đồng)/ một ngày và 01 bộ máy in ảnh nhãn hiệu Canon để Đ đi làm chương trình thiện nguyện. Ngày 03/3/2024, tại khu vực trước cổng công viên Hoà Bình, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, anh Ph đã giao cho Đ 01 bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic và máy in. Đ đã sử dụng tài khoản số 91991555xx của Đmở tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) tiền đặt cọc vào tài khoản số 98989686xx của anh Ph mở tại ngân hàng X. Sau khi đi làm thiện nguyện về, do không có tiền trả nợ nên ngày 11/3/2024, Đ đã liên hệ với Nguyễn Văn A và thoả thuận bán bộ flycam cho A với giá 29.000.000đồng (hai mươi chín triệu đồng). Trong quá trình trao đổi, Đcó nói cho A biết bộ flycam Đbán có tài khoản bay của anh Dương Công Ph và bảo A đừng nói gì với anh Ph. An yêu cầu Đ mang bộ flycam đến số 28 ngõ 121 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội cho A. Sau khi nhận được bộ flycam, A đã đã sử dụng tài khoản số 2888897999xx của A mở tại ngân hàng X chuyển số tiền 29.000.000đồng vào tài khoản số 91991555xx của Đ mở tại ngân hàng Y như đã thỏa thuận. Đến ngày 18/3/2024, A đã bán lại bộ flycam cho cho anh Vũ Mạnh L (sinh năm: 1988, địa chỉ: x phố VĐ, phường HB, quận HK, thành phố HN) với giá 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Sau khi cho Đ mượn bộ flycam, anh Ph nhiều lần liên hệ với Đnhưng đều không liên lạc được. Đến ngày 15/3/2024, Đ dùng tài khoản facebook mới trao đổi với anh Ph, Đ đưa ra nhiều lý do để chưa trả lại tài sản thuê của anh Ph. Ngày 29/3/2024, Đ chỉ trả lại chiếc máy in Canon nên anh Ph tiếp tục nhắn tin đòi lại bộ flycam. Đ giả vờ đặt vấn đề tiếp tục thuê flycam và hứa sẽ chuyển cho anh Ph số tiền thuê là 10.000.000đồng. Đến ngày 01/4/2024, Đ đã chuyển khoản cho anh Ph

số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Sau đó, anh Ph đã nhiều lần yêu cầu Đ trả lại bộ flycam nhưng Đ không trả. Do đó, ngày 24/4/2024, anh Dương Công Ph đến Công an quận Tây Hồ trình báo về việc Trần Hữu Đ chiếm đoạt bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic.

Vụ thứ hai:

Trưa ngày 20/3/2024, Trần Hữu Đ gọi điện thoại cho anh Chu Đức V để mượn bộ flycam, mục đích để đi quay cảnh tại tỉnh Điện Biên, anh V đồng ý cho Đmượn. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà anh V, địa chỉ số xx/xx TĐ, phường TK, TH, HN, Đ đã nhận của anh V 01 bộ máy flycam nhãn hiệu DJI Mavic3 Pro và hẹn đến ngày 26/3/2024 sẽ trả máy cho anh V. Ngày 24/3/2024, Đnảy sinh ý định bán bộ flycam mượn của anh V để lấy tiền trả nợ. Đ đã nhắn tin cho Nguyễn Văn A trao đổi về việc mua bán bộ flycam trên. Trong quá trình nhắn tin trao đổi với nhau, A nhắn tin cho Đ hỏi "Mà a nhập ở đâu về mà nhiều thế". Đ đã nhắn tin lại cho A "em ăn trộm", nhưng A vẫn đồng ý mua. Hai bên thống nhất thỏa thuân giá mua bán bộ flycam là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). A yêu cầu Đ mang bộ flycam đến số xx ngõ xx TH, phường TL, quận ĐĐ, thành phố HN cho Nguyễn Quang H (sinh năm 2002, HKTT: số xx VP, phường KM, quận BĐ, thành phố HN) để kiểm tra máy. Sáng ngày 25/3/2024, Đ về đến Hà Nội và đã đặt shipper chuyển bộ flycam đến cho anh H. Sau khi kiểm tra, anh H đã thông báo tình trạng máy cho A. A đã sử dụng tài khoản số 2888897999xx của A mở tại ngân hàng X chuyển số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) vào tài khoản số 91991555xx của Đ mở tại ngân hàng Y. Nhận được tiền, Đ đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Đến ngày 27/3/2024, anh V gọi điện đòi lại bộ flycam, Đ hứa hẹn nhưng không trả. Anh V liên tục gọi điện thoại và nhắn tin đòi Đ nên Đ tránh mặt, bỏ số điện thoại đang sử dụng.

Ngày 28/3/2024, anh V đăng cảnh báo trên hội nhóm Flycam có nội dung "cu em này có cầm nhầm của em bộ Flycam Mavic3 Pro, máy có số serri 1581F67QD233J0141248. Tài khoản trên máy vẫn là Mail của em. Ai thấy em nó ở đâu hoặc nó có ý định bán thì mọi người cân nhắc….Trần Hữu Đ ở đâu về trả máy cho tao". A đọc được bài đăng của anh V và biết việc Đ đã cầm bộ flycam trên của anh V, nên A đã nhắn tin cho Đ "máy bán cho em là của anh V à, thấy anh ấy đăng bài tìm, phức tạp thế nhỉ". Đến ngày 07/4/2024, anh V đã nhắn cho A số seri của máy và kèm theo lời nhờ: "1581F67QD233J0141248, anh gửi nha, lưu ý giúp anh". Đến ngày 17/4/2024, anh V tiếp tục gọi điện thoại cho A tiếp tục hỏi về bộ flycam trên nhưng A vẫn không nói gì với anh V, cũng không báo cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 17/4/2024, anh V đã đến Công an phường Thụy Khuê tố

giác Đ. Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2024, Công an phường Thụy Khuê phát hiện Đđang ở khu vực Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội nên đã tiến hành bắt khẩn cấp. Đến ngày 18/4/2024, khi bị Cơ quan Công an triệu tập lên làm việc, A mới giao nộp vật chứng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

- Tạm giữ của Nguyễn Văn A:

+ 01 bộ flycam gồm: 01 máy flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic màu đen xám, số seri: 1581F67PB22AP0030337; 01 tay điều khiển DJI RC Pro; 01 túi DJI; 03 cục pin; 01 xạc pin; 01 hub xạc pin; 04 cánh quạt dự phòng và 01 thẻ nhớ 64GB.

+ 01 bộ flycam gồm: 01 hộp nhựa; 01 máy flycam nhãn hiệu DJI Mavic3 Pr màu vàng đen, số IMEI: 1581F67QD233J0141248; 01 tay điều khiển RC1; 03 pin; 01 xạc pin; 01 hub sạc pin, 04 cánh quạt dự phòng.

+ 01 điện thoại Iphone 14 Promax.

- Tạm giữ Trần Hữu Đ:

+ 01 điện thoại Redmi màu ghi đã quan sử dụng;

+ 01 chiếc đồng hồ đeo tay màu đen nhãn hiệu Huawei đã qua sử dụng;

Tại kết luận định giá tài sản số 31, 32 ngày 26/4/2024 và ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Tây Hồ xác định:

+ 01 bộ Flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic có trị giá 32.500.000đồng.

+ 01 bộ Flycam nhãn hiệu DJI Mavic3 Pro có trị giá 36.500.000đồng.

Tiến hành sao kê giao dịch tài khoản xác định: Trong ngày 04/3/2024 và ngày 01/4/2024, tài khoản số 9199155555 của Trần Hữu Đ mở tại ngân hàng Y đã hai lần chuyển số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng) vào tài khoản số 9898968686 của anh Dương Công Ph tại ngân hàng X. Các ngày 19/3/2024, ngày 25/3/2024 tài khoản ngân hàng của Đ nhận tổng số tiền 69.000.000 đồng (sáu mươi chín triệu đồng) từ tài khoản số 288889799999 của Nguyễn Văn A mở tại ngân hàng X.

Ngày 15/5/2024 và ngày 12/6/2024, Cơ quan điều tra đã trao trả lại 02 bộ máy flycam cho anh Chu Đức V và anh Dương Công Ph. Anh V và anh Ph nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Nguyễn Văn A: Ngày 13/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Nguyễn Văn A để tiếp tục điều tra về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Quang H: Anh H đã giúp A kiểm tra máy flycam Đbán, nhưng anh Hà không biết tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan CSĐT-Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý.

Đối với anh Vũ Mạnh L: Anh L không biết bộ flycam của A bán cho anh là tài sản trộm cắp và đã giao lại lại bộ flycam cho A để giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do đó, Cơ quan CSĐT-Công an quận Tây Hồ không có căn cứ xử lý đối với anh L. Anh L không có yêu cầu gì về dân sự đối với Nguyễn Văn A.

Bản cáo trạng số 158/CT - VKSTH ngày 09 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Trần Hữu Đ về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận thấy: Lời khai của Trần Hữu Đ, Nguyễn Văn A và anh Chu Đức V cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 25/3/2024, Nguyễn Văn A đã mua của Trần Hữu Đ 01 chiếc máy Flycam (chiếc máy này Đ đã chiếm đoạt của anh Chu Đức V). Trước khi mua chiếc máy Flycam trên, A nhắn tin cho Đ hỏi "Mà a nhập ở đâu về mà nhiều thế". Đ đã nhắn tin lại cho A "em ăn trộm", nhưng A vẫn mua. Ngày 28/3/2024, A biết anh V đã có bài đăng cảnh báo trên hội nhóm Flycam về việc Đ đã cầm chiếc máy Flycam trên của anh V. A đã nhắn tin cho Đ "tại sao lấy máy Flycam của anh V bán cho tôi". Đến ngày 07/4/2024, anh V đã nhắn cho A số seri của máy và kèm theo lời nhờ: "1581F67QD233J0141248, anh gửi nha, lưu ý giúp anh". Đến ngày 17/4/2024, anh V tiếp tục gọi điện thoại cho A tiếp tục hỏi về bộ flycam trên nhưng A vẫn không nói gì với anh Đạt, cũng không báo cơ quan có thẩm quyền. Đến ngày 18/4/2024, khi bị Cơ quan Công an triệu tập lên làm việc, A mới giao nộp vật chứng.

Xét thấy, trong quá trình điều tra, A đều đến Cơ quan điều tra làm việc và có lời khai đầy đủ, Cơ quan điều tra cũng đã thu thập tài liệu chứng cứ nhưng lại tách hành vi và tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn A để tiếp tục xác minh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Tòa án đã 02 lần trả hồ sơ yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn A có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ Luật hình sự 2015. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố. Đ khẳng định khi bán máy flycam của anh Ph và anh V cho A, A đều biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có. Đồng thời Đ xác định số số tiền 8.000.000đồng (sáu triệu đồng) Đ chuyển cho anh Ph đặt tiền đặt cọc thuê máy

flycam, số tiền đó được trừ vào tiền thuê flycam của anh Ph nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Hữu Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Trần Hữu Đ từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự: không

Về biện pháp tư pháp: Truy thu của Trần Hữu Đ số tiền 69.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiện Redmi, màu ghi, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Huawei, đã qua sử dụng.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của Nguyễn Văn A có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ Luật hình sự 2015. Quá trình điều tra, A đều đến Cơ quan điều tra làm việc và có lời khai đầy đủ, Cơ quan điều tra cũng đã thu thập tài liệu chứng cứ nhưng lại tách hành vi và tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn A để tiếp tục xác minh là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 170 Bộ luật tố tụng hình sự, nên Tòa án đã 02 lần trả hồ sơ yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn

Văn A có dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ Luật hình sự 2015. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã có công văn thể hiện: Việc tách hành vi của Nguyễn Văn A ra không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với Trần Hữu Đnên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tiếp tục điều tra, làm rõ trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Nguyễn Văn A để tránh bỏ lọt tội phạm.

- Về việc vắng mặt của bị hại: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bị hại đến tham gia phiên tòa nhưng họ đều vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, bị hại đã có lời khai đầy đủ, việc họ vắng mặt không ảnh hưởng tời việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự và đề xuất của Kiểm sát viên.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 3/2024, Trần Hữu Đ thuê của anh Dương Công Ph 01 bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic, trị giá 32.500.000 đồng và mượn của anh Chu Đức V 01 bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic3 Pro, trị giá 36.500.000đồng. Sau đó, do cần tiền nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 bộ flycam trên. Vì vậy, đến thời hạn trả lại tài sản cho anh Ph và anh V, Đ cố tình không trả mà mang bán cho Nguyễn Văn A lấy tiền tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản Đ chiếm đoạt là 69.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Hữu Đvề tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động, lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã nhiều lần cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Ngoài hành vi phạm tội này ra, hiện nay Trần Hữu Đ đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ khởi tố bị can về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an

tỉnh Quảng Bình và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Tĩnh đều khởi tố bị can về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Điều đó thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3]*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội 02 lần, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]*Về hình phạt bổ sung như phạt tiền*: Xét thấy bị cáo không công việc và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 15/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả cho anh Chu Đức V bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic3 Pro và trao trả anh Dương Công Ph bộ flycam nhãn hiệu DJI Mavic 3 Classic ngày 12/6/2024. Anh V và anh Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000đồng (sáu triệu đồng) Đ chuyển cho anh Ph đặt tiền đặt cọc thuê flycam: Đ xác định tiền đó được trừ vào tiền thuê flycam của anh Ph nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Truy thu của Trần Hữu Đ số tiền 69.000.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] *Về vật chứng*: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiện Redmi, màu ghi, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Huawei, đã qua sử dụng.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Nguyễn Quang H và anh Vũ Mạnh L: Cơ quan điều tra đã xác định anh H và anh L đều không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của

Đạt, nên Cơ quan CSĐT-Công an quận Tây Hồ không đề cập xử lý là phù hợp với quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Hữu Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2024.

2.Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Truy thu của bị cáo Trần Hữu Đ số tiền đã thu lợi bất chính là 69.000.000 (sáu mươi chín triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiện Redmi, màu ghi, đã qua sử dụng và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Huawei, đã qua sử dụng.

(*Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024)*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q.Tây Hồ*
- *Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;*
- *Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang

- Lưu VP;